

Hạt nhựa Taical NaNo FiNo



606 là loại sản phẩm được cấu thành chủ yếu từ hạt nhựa LLDPE với hạt Nano Canxi Carbonate có độ vi lượng phân tán cao (MPCC). Nó được ứng dụng tốt trong màng thổi LLDPE và HDPE và các loại sản phẩm thổi túi khác.

Properties	Test method	Unit	Typical value
Shape	Granule	1.8 ~ 2.3mm
Color	Grayish white
(MI)@2.16kg/2300C	ASTM D1238	g/10mins	1.5 ± 0.5
Specific gravity	ASTM D1505	g/cm ³	1.6
Moisture	IR	%	< 0.2
LDPE	25%		

Đặc tính riêng: Tiết kiệm chi phí

- Giảm bớt việc sử dụng chất nhuộm trắng vì bởi sản phẩm có độ chắn sáng tốt.
- Độ phân tán tốt.
- Ngăn chặn vấn đề bốc hơi bằng việc giảm nhiệt độ, không gây thiệt hại lò nung. Nhằm cải thiện môi trường làm việc.
- Làm tăng độ nhẵn bóng bề mặt của sản phẩm. In tốt.
- Có thể pha trộn trực tiếp với bột nhựa PP đối với khuôn định hình chân không, phép nội xạ v.v... và có khả năng tương thích dễ dàng trong việc phân tán. Có sức chịu

nhệt, độ láng bóng, độ cong, kích cỡ ổn định, dễ in và kết cấu tốt, đồng thời tự phóng thích nhiệt từ việc đun nóng nhằm tránh gây ô nhiễm môi trường.

Các công dụng: Mục đích chung của màng mỏng LDPE và HDPE: nhằm giảm bớt các loại túi rác chịu nhiệt kém, sợi mảnh, màng mỏng bên trong đối với những loại túi giấy dất mỏng, túi mua sắm, băng dính v.v... Ứng dụng trong ngành làm ghế.

- Các sản phẩm khác như: chai nhựa, thùng nhựa v.v...

- Ngoài ra còn dùng để sản xuất nguyên vật liệu giày, đệm lót thùng v.v...

Tỉ lệ trộn: 10% - 30% PE/ PP

Đóng gói: 25kg/bag.

Chú ý: sử dụng ngay sau khi mở bao. Tránh xa môi trường ẩm ướt

*(**Chú ý:** Tài liệu này đưa ra nhằm mục đích thuận tiện cho việc sử dụng sản phẩm mà không có bất kì sự đảm bảo và trách nhiệm pháp lý nào khi người sử dụng dùng sản phẩm này với nguyên liệu sản xuất của họ. Chúng tôi chỉ có thể đảm bảo chất lượng sản phẩm trong điều kiện thí nghiệm thực tế của chúng tôi. Người sử dụng phải thử trước nếu có nhu cầu sử dụng sản phẩm với số lượng lớn).*

Nano FiNo



Nano Fino is LLDPE-based and contains highly dispersive Micrometer Precipitated Calcium Carbonate (MPCC) fillers; it applies well in LDPE and HDPE blown film and blow moulding products.

Properties	Test method	Unit	Typical value
Shape	Granule	1.8 ~ 2.3mm
Color	Grayish white
(MI)@2.16kg/2300C	ASTM D1238	g/10mins	1.5 ± 0.5
Specific gravity	ASTM D1505	g/cm ³	1.6

Moisture	IR	%	< 0.2
LDPE	25%		

Product Properties

- To cut down the cost
- To decrease the usage of white pigment because of good opacity
- Good dispersion. No coming off powder even at high ratio dosing
- To prevent emission problems by generating less heat with no oil dripping and less smoke when burning. No damage to the incinerator.
- To improve the working environment and is easy for automatic weighing.
- To enhance the surface smoothness and gloss of products
- Good printability
- It can be mixed with PP resin directly for extrusion vacuum forming, injection etc. And is easy to disperse with good compatibility. It is a kind of modifier which can improve the heat resistance, gloss, flexural strength, size stability, printability and texture, also reduce heat release from burning and secondary environmental pollution.

Applications

- Modifier for general purpose LDPE and HDPE film: Garbage bags which generate less heat, flat yarn, inner film for laminated paper bags, shopping bags, adhesive tape etc...
- To apply in beach chairs
- Blow moulding products: bottle, buckets etc..
- Seed for cellular foam: Shoe material, packing padding etc...

Note:

- Use immediately once open to atmosphere
- Keep away from moisture.

(Note: This document aims to offer convenience to use the product without any guarantee and legal liability when people use these products with their ingredients. We can only guarantee the product quality in the experimental conditions of our reality. Users must test the product if there for products used in large numbers).